

Số: 31/2022/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2013/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2013,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Huỳnh Long N1**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp I, xã H, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Số 125/3 L, tổ 10, khu phố 8, phường X, thành phố K, tỉnh Tiền Giang.
(Theo Văn bản uỷ quyền đề ngày 06/01/2018)

* **Bị đơn:** Ông **Huỳnh Ngọc N2**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Ấp II, xã Q, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cụ **Võ Hồng Đ**, sinh năm: 1942.

Địa chỉ: Ấp I, xã H, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Huỳnh Thị C (Huỳnh Thị Xuân T)**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp B, xã H1, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Huỳnh Thị Thái P1**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số 878/1 PL, phường Y, thành phố V, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà **Huỳnh Thị P2**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp F, xã U, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà **Huỳnh Quí T1**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp I, xã H, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Huỳnh Thị Kim T2**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 14/4 J, phường III, thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Huỳnh Thị P1, Huỳnh Quí T1 và Huỳnh Thị Kim T2: Ông **Huỳnh Long N1**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp I, xã H, huyện Z, tỉnh Tiền Giang. (Theo các Văn bản ủy quyền đề ngày 28/3/2013 và ngày 03/4/2013)

- Chị **Huỳnh Thanh A**, sinh năm: 1993.

- Bà **Trương Thị Bạch S**, sinh năm: 1960.

Cùng địa chỉ: Số XI, khóm I', thị trấn M, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh **Huỳnh Thái B**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ 01, ấp I, xã H, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

- Ông **Huỳnh Minh T3**, sinh năm: 1963. (Đã chết)

Địa chỉ: Ấp I, xã H, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

- **Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Minh T3:**

+ Bà **Hồ Thị Mỹ C1**, sinh năm: 1968.

+ Chị **Huỳnh Thị Kim T4**, sinh năm: 1987.

+ Chị **Huỳnh Thị Ngọc D1**, sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp II, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

+ Chị **Huỳnh Ngọc P3**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp I, xã H, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Huỳnh Long N1, ông Huỳnh Ngọc N2, bà Huỳnh Thị P2, bà Huỳnh Quí T1, bà Huỳnh Thị Kim T2 là hàng thừa kế thứ nhất của cụ Huỳnh Văn P1 thống nhất chia cho Huỳnh Thái B (Là con của ông N1) phần đất ngang 6m, dài 20m, diện tích 119,1m² (Đây là kỷ phần thừa kế của ông N1, bà P2, bà T1, bà T2 cho lại anh B).

- Phần đất chia cho anh Huỳnh Thái B ở thửa đất số 241, tờ bản đồ số TTC1,

diện tích chung thửa là 4.428m², tọa lạc tại ấp 04, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 710 QSDĐ/795964 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp ngày 02/12/1997 do cụ Huỳnh Văn P1 đứng tên quyền sử dụng đất.

- Phần đất chia cho anh B diện tích 119,1m² thể hiện tại các hình T-19 + T-20 + T-21 và T-22 tại Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 14/4/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đo đạc Đông Hải và có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp phần đất còn lại của thửa đất số 241 có số đo là 06m;
- + Hướng Tây giáp phần đất còn lại của thửa đất số 241 có số đo là 06m;
- + Hướng Nam giáp đất của Huỳnh Văn U1 có số đo là 20m;
- + Hướng Bắc giáp phần đất còn lại của thửa đất số 241 có số đo là 20m (Giáp lối đi chung).

- Trên phần đất chia cho anh B có dãy nhà trọ kết cấu vách tường, mái lợp tole, nền xi măng và 01 phần hồ cá. Ông Huỳnh Ngọc N2 tự tháo dỡ, di dời hoặc dỡ bỏ.

- Thời hạn giao đất là 06 tháng kể từ khi ban hành quyết định.

2.2. Ghi nhận ông Huỳnh Ngọc N2 mở một lối đi chung chiều ngang 02m, chiều dài tính từ mí lộ nhựa vào đến hết phần đất chia cho anh B và liền kề ở hướng Bắc phần đất chia cho anh B.

2.3. Anh Huỳnh Thái B được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất được chia là 119,1m².

2.4. Về án phí:

+ Ông Huỳnh Long N1 chịu 863.475 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông đã nộp 750.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005174 ngày 30/01/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên ông phải nộp tiếp 113.475 đồng.

+ Ông Huỳnh Ngọc N2, anh Huỳnh Thái B mỗi người chịu 863.475 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Kim T2 số tiền 750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005505 ngày 14/5/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

+ Hoàn lại cho bà Huỳnh Quý T1 số tiền 750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005503 ngày 14/5/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

+ Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị P2 số tiền 750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005504 ngày 14/5/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Nhịn